TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Huy Lợi

Ông Hồ Viết Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐST ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị M, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm 20, xã H, huyện H , tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Hữu D, sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 20, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 13/8/2019, lời khai và tại phiên tòa chị Phan Thị M trình bày: Chị M và anh Phan Hữu D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 23/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống hai người không phù

hợp nên thường xung đột cãi vã lẫn nhau. Sau đó anh D đi Đài loan lao động hơn bốn năm về nước đến tháng 10/2017 anh D lại tiếp tục xuất cảnh sang Nhật Bản và cắt đứt mọi liên lạc, bỏ mặc hai người không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị M yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn anh Phan Hữu D để giải phóng cho chị.

- Về con chung: Chị M và anh Phan Hữu D có một con chung Phan Hữu Hoàng Long sinh ngày 19/8/2012, hiện đang do chị M chăm sóc. Nếu ly hôn chị M xin tiếp tục được nuôi cháu và không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Phan Hữu D: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Phan Hữu D có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xử…cho anh Phan Hữu D thông qua ông Phan Hữu M và bà Ngô Thị H là bố mẹ của anh D, nhưng hiện anh Phan Hữu D vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến gì.

Cháu Phan Hữu Hoàng L trình bày: Cháu là con của mẹ M, bố D, từ khi bố đi nước ngoài cháu ở với mẹ, nay bố mẹ ly hôn nhau nguyện vọng của cháu tiếp tục được ở với mẹ để ổn định học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo ông Phan Hữu M và bà Ngô Thị H là bố, mẹ của anh D thì anh Phan Hữu D hiện đang lao động tại Nhật Bản, mặc dù không có nơi cư trú cụ thể, nhưng anh D thỉnh thoảng điện về cho ông M , bà H nên anh D cũng đã biết được việc chị M xin ly hôn anh và không có ý kiến gì. Việc anh Phan Hữu D vắng mặt được xác định, cố tình giấu địa chỉ và không khai báo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định và cho họ ly hôn nhau để giải phóng cho chị M; giao con chưa thành niên cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng; tài sản chung chưa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của chị Phan Thị M đã được thẩm tra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Hữu D hiện đang ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo ông Phan Hữu Minh và bà Ngô Thị Huệ, bố mẹ của anh D xác định thì, anh Phan Hữu D hiện đang lao động tại Nhật Bản, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh D thỉnh thoảng điện thoại về cho ông Minh, bà Huệ nên anh D đã biết được việc chị M xin ly hôn anh và cũng không có ý kiến gì. Do đó, việc anh Phan Hữu D vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TATC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa chị Phan Thị M giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Phan Hữu D và nuôi con chưa thành niên. Xét thấy, chị Phan Thị M và anh Phan Hữu D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc với nhau được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống hai người không phù hợp nên thường xung đột cãi vã lẫn nhau. Sau đó anh D đi Đài Loan lao động hơn bốn năm về nước đến tháng 10/2017 anh D lại tiếp tục xuất cảnh sang Nhật Bản và cắt đứt mọi liên lạc, bỏ mặc hai người không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay chị Phan Thị M xác định, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn để giải phóng cho chị M.

Về con chung: Chị M và anh Phan Hữu D có một con chung Phan Hữu Hoàng Long sinh ngày 19/8/2012, hiện cháu đang do chị M nuôi dưỡng. Anh D đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, nên cần giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Hiện chị M chưa yêu cầu và anh D cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Hiện tại chị Phan Thị M chưa yêu cầu giải quyết và anh Phan Hữu D cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Phan Thị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 207; Khoản 3 Điều 228; Điều 147; Khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 53, 56 và Điều 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị M và anh Phan Hữu D.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Phan Hữu Hoàng L sinh ngày 19/8/2012 cho chị Phan Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thị M chưa yêu cầu và anh Phan Hữu D chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Phan Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0004021 ngày 23/9/2019.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Phan Thị M có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.2. Anh Phan Hữu D đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản sao bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H , NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phấn